UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NĐ 81/2021/NĐ - CP NGÀY 27/8/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, TỪ THÁNG 01 ĐẾN HẾT THÁNG 05 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 168. /QĐ - UBND, ngày 13.. tháng 04..... năm 2023 của UBND huyện Điện Biên)

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
	Trường tiểu học xã Thanh Yên										**89.250.000**
1	Lò Minh Đức	2016		1A1	Thái	Lò Văn Hỏa	Bản Pa Bói - xã thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
2	Quàng Thùy Trang		2016	1A1	Thái	Quàng Văn Quyền	Bản Pa Bói - xã thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
3	Lường Thanh Trà		2016	1A1	Thái	Lường Văn Đoàn	Bản Mường Pồn 2 - xã Mường Pồn	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
4	Lò Văn Quang	2016		1A2	Thái	Lò Thị Hùng	Bản Hạ - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
5	Lò Thị Thủy		2016	1A2	Thái	Lò Thị Phương	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
6	Quàng Hoài An	2016		1A2	Thái	Quàng Trung Dũng	Bản Thanh Chính - Noong Luống	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
7	Cà Văn Cường	2016		1A2	Thái	Cà Thị Thanh	Bản Pa Bói - xã thanh Yên	Khuyết tật	150.000	5	750.000
8	Lò Hoàng Anh Thơ		2016	1A3	Thái	Lò Văn Đại	Bản Phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
9	Lò Đức Duy	2016		1A3	Thái	Lò Văn Nghĩa	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
10	Lò Yến Nhi		2016	1A3	Thái	Lò Văn Tài	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
11	Lò Thành Chương	2016		1A3	Thái	Lò Văn Dân	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
12	Lò Thị Bích Huệ		2016	1A3	Thái	Lò Văn Sáng	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
13	Quàng Bảo Ngọc		2016	1A3	Thái	Quàng Văn Trung	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
14	Lò Lan Phượng		2016	1A3	Thái	Lò Văn Hanh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
15	Lò Xuân Quyền	2016		1A3	Thái	Lò Văn Hà	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
16	Cà Anh Tuấn	2016		1A3	Thái	Cà Văn Kính	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
17	Lò Thị Huyền Vy		2016	1A3	Thái	Lò Văn Hương	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
18	Lò Thu Hằng		2016	1A3	Thái	Lò Văn Bích	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
19	Lò Thị Quỳnh Nga		2016	1A3	Thái	Lò Văn Xiên	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
20	Lường Minh Thuỳ		2016	1A3	Thái	Lường Văn Thanh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
21	Quàng Thị Thanh Thư		2016	1A3	Thái	Quàng Văn Thưởng	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
22	Lò Bảo Trâm		2016	1A3	Thái	Lò Văn Đức	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
23	Lò Thảo May		2016	1A3	Thái	Lò Thị Minh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
24	Lò Thị Ngọc Bích		2016	1A4	Thái	Lò Văn Dương	Bản Pa Pháy - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
25	Lò Văn Hải	2016		1A5	Thái	Lò Thị Duyên	Bản Noong Vai - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
26	Nguyễn Phú An	2016		1A5	Kinh	Nguyễn Ngọc Hoàn	Đội 2 - Thanh Yên	Khuyết tật	150.000	5	750.000
27	Lò Thành Đạt	2015		2A1	Thái	Lò Văn Hạnh	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
28	Lò Minh Khôi	2015		2A1	Thái	Lò Văn An	Bản Hạ - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
29	Lò Hạnh Phúc	2015		2A1	Thái	Lò Văn Ngoán	Bản Hạ - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
30	Lò Thị Thùy Dung		2015	2A1	Thái	Lò Văn Phòng	Bản phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
31	Lường Vũ Thảo Như		2015	2A1	Thái	Lường Thị Vân Anh	Bản Pa Bói - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
32	Lò Gia Bảo	2015		2A2	Thái	Lò Văn Ọt	Bản Phượn - Thanh yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
33	Lò Đức Việt	2015		2A2	Thái	Lò Văn Sử	Bản Phượn - Thanh yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
34	Lò Thanh Vân		2015	2A3	Thái	Lò Văn Tún	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
35	Lò Bảo Nguyên	2015		2A3	Thái	Lò Văn Thanh	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
36	Lường Văn Sáng	2015		2A3	Thái	Lường Văn Dũng	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
37	Lò Văn Long	2015		2A3	Thái	Lò Văn Biển	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
38	Lò Thị Thanh Huyền		2015	2A3	Thái	Lò Thị Lả	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
39	Lường Đức Quân	2015		2A3	Thái	Lường Văn Hoản	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
40	Lò Văn Cường Khôi	2015		2A3	Thái	Lò Văn Tuất	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
41	Lò Thị Ngọc Uyên		2015	2A3	Thái	Lò Văn Thiện	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
42	Lò Thị Diễm Như		2015	2A3	Thái	Lò Văn Thành	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
43	Lò Minh Khôi	2015		2A3	Thái	Lò Văn Sinh	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
44	Lường Vĩnh Trọng	2015		2A3	Thái	Lường Văn Cường	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
45	Cà Anh Quốc	2015		2A3	Thái	Cà Thị Biên	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
46	Lò Khải Phong	2015		2A3	Thái	Lò Văn Dinh	Bản Chiềng Tông, xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
47	Nguyễn Khánh Bảo An		2015	2A4	Kinh	Nguyễn Thị Vân	Thôn Tiến Thanh - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
48	Lý Thị Thu Hương		2014	3A1	Thổ	Lý Văn Thiên	Bản Phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
49	Quàng Duy Tâm	2014		3A1	Thái	Quàng Văn Dẫn	Bản Phú Yên - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
50	Quàng Duy Thân	2014		3A1	Thái	Quàng Văn Thưởng	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
51	Lò Đại Nghĩa	2014		3A1	Thái	Lò Văn Chính	Bản Chiềng Tông - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
52	Lường Phương Chi		2014	3A1	Thái	Lường Thị Thủy	Bản Chiềng Tông - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
53	Nguyễn Đình Quang Huy	2014		3A1	Kinh	Nông Thị Mến	Bản Chiềng Tông - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
54	Hoàng Anh Quân	2014		3A1	Tày	Hoàng Hữu Biên	Bản Phú Yên - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
55	Lò Hoàng Lâm	2014		3A1	Thái	Lò Văn Thanh	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
56	Lò Thu Hoài		2014	3A1	Thái	Lò Văn Sử	Bản Phượn - xã Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
57	Lường Thị Ngọc Điệp		2014	3A1	Thái	Lò Thị Xiên	Bản Pa Bói - xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
58	Lò Hoàng Phúc	2014		3A1	Thái	Lò Thị Tiết	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
59	Hứa Minh Doanh	2014		3A2	Thái	Hứa Văn Thanh	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
60	Tòng Nguyễn Diệu Anh		2014	3A2	Thái	Tòng Văn Chiêng	Bản phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
61	Quàng Thị Nhung		2014	3A2	Thái	Quàng Văn Tinh	Bản phú Yên - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
62	Lường Hải Quân	2014		3A2	Thái	Lường Văn Tuấn	Bản phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
63	Lò Bảo Khanh	2014		3A2	Thái	Lò Văn Thành	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
64	Lò Hoàng Anh	2014		3A2	Thái	Lò Văn Chung	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
65	Lò Thảo Ly		2014	3A2	Thái	Nguyễn Huy Thiêm	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
66	Cà Lò Như Quỳnh		2014	3A2	Thái	Cà Văn Kính	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
67	Lò Bảo Trâm		2014	3A2	Thái	Lò Văm Mai	Bản phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
68	Lò Thị Bích Ngọc		2014	3A2	Thái	Lò Văn Hải	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
69	Lò Thị Trà My		2014	3A2	Thái	Lò Văn Tiên	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
70	Đinh Xuân Hưng	2014		3A4	Kinh	Hoàng Thị Duyên	Thôn Việt Yên - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
71	Vũ Văn May	2014		3A4	Kinh	Nguyễn Thị Nga	Thôn Yên Trường - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
72	Quàng Thị Hồng Anh		2013	4A1	Thái	Quàng Văn Quyết	Bản Hạ - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
73	Lò Văn Đại	2013		4A1	Thái	Lò Văn Tỉnh	Bản Bánh - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
74	Lò Vi Tiền		2013	4A1	Thái	Lò Văn Út	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
75	Nguyễn Khánh Hưng	2013		4A1	Thổ	Nguyễn Văn Cương	Bản Phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
76	Lò Duy Đạt	2013		4A1	Thái	Lò Văn Tiến	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
77	Quàng Tuấn Hưng	2013		4A1	Thái	Đinh Văn Bình	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
78	Lò Đức Khải	2013		4A1	Thái	Lò Văn Thanh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
79	Quàng Thị Phương Thảo		2013	4A1	Thái	Quàng Văn Lâm	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
80	Vì Nhật Minh	2013		4A1	Thái	Vì Văn Hiến	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Mồ côi	150.000	5	750.000
81	Lò Thị Quỳnh Giang		2013	4A1	Thái	Lò Thị Thương	Đội 11 - xã Thanh Luông	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
82	Quàng Việt Hoàng	2013		4A2	Thái	Quàng Văn Tính	Bản Phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
83	Lò Văn Tiến	2013		4A2	Thái	Lò Văn Tinh	Bản Hạ - Xã Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
84	Hoàng Thị Thúy Nga		2013	4A2	Nùng	Lương Thị Thiết	Bản Yên Sơn - Thanh Yên	Mồ côi	150.000	5	750.000
85	Lò Kim Cúc		2013	4A2	Thái	Lò Văn Hoa	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
86	Lò Đức Duy	2013		4A2	Thái	Lò Văn Hồng	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
87	Quàng Duy Tùng	2013		4A2	Thái	Quàng Văn Dũng	Bản Phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
88	Trần Anh Tuấn	2013		4A3	Kinh	Trần Văn Dũng	Yên Trường - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
89	Nguyễn Nam Đạt	2012		4A4	Kinh	Nguyễn Công Khởi	Thôn Yên Trường - Thanh Yên	Khuyết Tật	150.000	5	750.000
90	Tòng Ngọc Quân	2013		4A4	Thái	Cà Thị Hoàn	Bản Pa Pháy - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
91	Lò Thị Phương Anh		2012	5A1	Thái	Lò Văn Dinh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
92	Lường An Bình	2012		5A1	Thái	Lường Văn Thanh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
93	Lường Đức Công	2012		5A1	Thái	Lò Văn Hoàn	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
94	Lò Văn Đại	2012		5A1	Thái	Lò Văn Phong	Bản Phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
95	Lường Thị Ngọc Diệp		2012	5A1	Thái	Lường Văn Toản	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
96	Lò Thị Hương Giang		2012	5A1	Thái	Lò Văn Hà	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
97	Lò Thị Bảo Hân		2012	5A1	Thái	Lò Văn Hặc	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
98	Quàng Thị Hạnh		2012	5A1	Thái	Quàng Thị Xiên	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
99	Lò Thị Ngọc Hoa		2012	5A1	Thái	Lò Văn Bóng	Bản Phượn - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
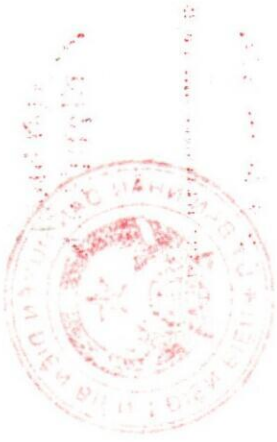
STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
100	Lường Huy Hoàng	2012		5A1	Thái	Lường V. Phương	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
101	Lò Văn Bảo Hưng	2012		5A1	Thái	Lò Văn Tún	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
102	Lò Việt Kiều	2012		5A1	Thái	Lò Văn Họ	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
103	Lò Thùy Linh		2012	5A1	Thái	Lò Văn Tài	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
104	Quàng Thị Phương Thảo		2012	5A1	Thái	Quàng Văn Tính	Bản Phượn - Thanh Yên	Khuyết Tật	150.000	5	750.000
105	Lò Thị Hồng Thơm		2012	5A1	Thái	Lò Văn Hanh	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
106	Phạm Quang Hào	2012		5A1	Kinh	Phạm Văn Tuyên	Thôn Thanh Hà - Thanh Yên	Khuyết Tật	150.000	5	750.000
107	Lò Thị Thanh Trúc		2012	5A2	Thái	Lò Thị Tiết	Bản Nà Ngum - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
108	Cà Mạnh Phương	2012		5A2	Thái	Quàng Thị Duyên	Bản Pa Bói - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
109	Hoàng Bảo An	2012		5A2	Tày	Hoàng Văn Tiến	Bản Phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản ĐBKK	150.000	5	750.000
110	Vì Ngọc Oanh		2012	5A2	Thái	Vì Văn Ún	Bản Bánh - Thanh Yên	Khuyết Tật	150.000	5	750.000
111	Lò Thị Vân Oanh		2012	5A3	Thái	Lò Văn Ngoan	Bản Hạ - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
112	Lò Thị Mai		2012	5A3	Thái	Lò Thị Trẻ	Bản Pa Bói - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
113	Vì Thị Ngọc Mai		2012	5A3	Thái	Vì Văn Hặc	Bản Bánh - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
114	Ngọc Diễm Hằng		2012	5A3	Tày	Ngọc Văn Quân	Bản Phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
115	Lò Anh Kiệt	2012		5A3	Thái	Lò Văn Thiết	Bản Phượn - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
116	Nguyễn Hoàng Vũ	2012		5A3	Thổ	Hoàng Hồng Mai	Bản phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
117	Nguyễn Thị Bảo Yến		2012	5A3	Thổ	Lò Thị Thơm	Bản phú Yên - Thanh Yên	Thôn bản KK	150.000	5	750.000
118	Đinh Xuân Hòa	2011		5A4	Kinh	Hoàng Thị Duyên	Thôn Việt Yên - Thanh Yên	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
119	Đinh Thái Hoàng	2012		5A4	Thái	Đinh Văn Đức	Bản Lói - xã Mường Lói	Thôn bản KK	150.000	5	750.000